

Số: 04/BC-BCĐ

Lộc Tân, ngày 29 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2025 và phương hướng năm 2026 trên địa bàn xã Lộc Tân

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Kế hoạch số 03-KH/ĐU ngày 14/7/2025 của Ban thường vụ Đảng bộ xã Lộc Tân về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá, phát triển, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia;

Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 01/8/2025 của UBND xã Lộc Tân về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá, phát triển, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số Quốc gia trên địa bàn xã Lộc Tân.

Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06/CP báo cáo về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Công tác chuyển đổi số được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm thực hiện, tập trung chỉ đạo các cấp các ngành, các tổ chức - chính trị xã hội, các bộ phận thuộc UBND xã thường xuyên quán triệt triển khai đầy đủ các văn bản của Trung ương, của tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã. Đồng thời, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp với các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên tuyên truyền thông qua các hội nghị tại xã, họp dân tại ấp, qua các kênh thông tin như: Zalo, Facebook, Trang thông tin điện tử và Đài truyền thanh xã đến toàn thể hội viên, đoàn viên và Nhân dân. Từ đó, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Nhận thức số

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được nâng lên; đa số cán bộ, công chức đã hình thành thói quen sử dụng các phần mềm, nền tảng số trong công việc. Nhân dân

bước đầu tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các ứng dụng y tế, giáo dục.

- Thường xuyên phổ biến, quán triệt kịp thời các văn bản Chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn.

- Tập trung hướng dẫn toàn thể cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Hạ tầng số

- Hạ tầng CNTT từng bước được cải thiện, trụ sở UBND xã đã được trang bị hệ thống mạng LAN, đường truyền internet tốc độ cao; Trung tâm Phục vụ hành chính công đã đầu tư máy tính, máy in, máy scan, máy bốc số, màn hình hiển thị, bổ sung một số máy tính và camera theo Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính có hiệu quả. Các phần mềm quản lý văn bản, thư điện tử công vụ, phần mềm chuyên ngành từng bước được khai thác hiệu quả, hiện tại băng thông rộng hạ tầng cáp quang, kết nối Internet đã được phủ đến 21/21 ấp với quy mô truy cập trên 100 lượt truy cập Internet cùng một lúc tại Hội trường các ấp trên địa bàn xã.

- Hiện tại đã được lắp đặt và đưa vào vận hành Hệ thống họp trực tuyến Polycom (phần cứng) thông qua đường Truyền số liệu chuyên dùng. Đáp ứng nhiều cuộc họp cùng lúc các cơ quan từ Trung ương đến địa phương thông qua hệ thống họp trực tuyến phần cứng và mềm phục vụ nhu cầu kịp thời nhu cầu trao đổi công việc của các cơ quan;

- Trang thông tin điện tử: Được duy trì và vận hành ổn định, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có tính thời sự cao, công khai cơ bản đầy đủ các thông tin;

- Hệ thống thư điện tử: 100% đã đăng ký mã định danh cho cán bộ công chức, viên chức tham gia khai thác, sử dụng.

- 100% hệ thống wifi công cộng tại 21/21 ấp, vùng đồng bào DTTS; khu dân cư có điểm truy cập Internet miễn phí phục vụ công dân số.

- Tiếp tục chỉ đạo các ấp rà soát dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, có tài khoản thanh toán ngân hàng; dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân; hộ gia đình có người có máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh; hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang.

- Tổng số máy tính trang bị cho cán bộ, công chức là 29 máy, đạt 100%. Các máy tính đều được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và quản lý tập trung (CyRadar). Toàn xã hiện có 26 máy in, 6 máy scan; hệ thống mạng LAN được kết nối đầy đủ đến các phòng, ban của xã.

3. Dữ liệu số

- Các hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung đều đã mang lại những lợi ích thiết thực và được các doanh nghiệp, người dân đánh giá cao, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của xã như: hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; hệ thống thư điện tử <https://loctan.dongnai.gov.vn/>; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành dịch

vụ công tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, các ngành, các bộ phận hiện tại đang dùng một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được xây dựng và triển khai tại một số cơ quan như: phần mềm Kế toán của bộ phận Tài chính - kế toán; Quản lý hộ tịch của bộ phận Tư pháp - hộ tịch; Phần mềm quản lý cán bộ, công chức của Phòng Văn hóa Xã hội; Phần mềm sơ sở dữ liệu ngành, phổ cập giáo dục của các Trường học trên địa bàn xã;...

- Trang thông tin điện tử xã đã thiết lập xây dựng và đi vào hoạt động, cơ bản đầy đủ các nội dung, thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; nâng cao chất lượng các chuyên mục, tin, bài. Đăng tải đầy đủ, kịp thời tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, nông thôn mới, các văn bản chỉ đạo điều hành của chính quyền xã lên trang thông tin điện tử của xã.

4. Nền tảng số

- Chỉ đạo các bộ phận, các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trên địa bàn xã triển khai trong năm 2025 như sau: Cổng dịch vụ Công quốc gia; Sàn thương mại điện tử Voso.vn; Thanh toán điện tử.

- Thường xuyên rà soát, cập mới chữ ký số (trong đó USB Token, Sim PKI) cho cá nhân lãnh đạo cơ quan, công chức tại Bộ phận một cửa của xã; chữ ký số của cá nhân để ký số trên văn bản điện tử và trên cổng dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành <https://dnis.dongnai.gov.vn> được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo trên 85% hồ sơ công việc đi được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật. Ứng dụng VNeID định danh mức độ 02 dùng cho thực hiện các thủ tục hành chính đạt 100%.

5. Nhân lực số

- Hiện nay, nhân lực phục vụ chuyên trách khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã gồm 01 công chức chuyên ngành Điện tử - viễn thông (trình độ Đại học), thực hiện nhiệm vụ quản trị, hỗ trợ kỹ thuật và phối hợp triển khai các nội dung chuyển đổi số tại của Phòng Văn hóa - xã hội xã.

- UBND xã đã kiện toàn đầy đủ 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng; thành phần, cơ cấu và quy mô các Tổ thực hiện đúng quy định và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, tổng cộng 121 thành viên tham gia hỗ trợ triển khai chuyển đổi số tại cơ sở.

6. An toàn thông tin mạng

Công tác đảm bảo an toàn mạng và an ninh thông tin tại UBND xã luôn được đảm bảo, các máy tính kết nối Internet được trang bị phần mềm diệt Virus (CyRadar) bản quyền do tỉnh đầu tư. Từ 01 tháng 7 tháng năm 2025 cho đến nay không có tình trạng làm mất, lộ lọt bí mật Nhà nước hoặc sai phạm phải xử lý về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước.

7. Chính quyền số

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ

- Kết quả nhận, gửi văn bản điện tử trên phần mềm Dnis tính đến ngày 01/7/2025 đến nay:

- + Tổng số văn bản đến thực tế: 5.713 văn bản.
- + Tổng số văn bản nhận xử lý trên <https://dnis.dongnai.gov.vn>: 5.713 văn bản.
- + Tổng số văn bản gửi đi thực tế: 1618 văn bản.
- + Tổng số văn bản gửi phát hành trên dnis: 1611 văn bản.
- + Tỷ lệ văn bản gửi phát hành có ký số: 99,81%.

- Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành đã được triển khai đảm bảo liên thông được cấp chính quyền từ cấp xã đến cấp tỉnh, trung ương. Phần mềm đã được tích hợp chữ ký số. Tổng số lượng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ của UBND xã là 23 chữ ký số, trong đó số lượng chữ ký số chuyên dùng của lãnh đạo UBND xã là 12/12 chữ ký số đạt 100% và 06/06 chữ ký số dùng cho tổ chức (UBND xã), trong đó có 05/05 chữ ký số của cá nhân chuyên viên. Đến nay, 100% cán bộ, công chức xã đã ứng dụng phần mềm vào công tác chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các ngành, liên thông với các bộ, ngành trung ương qua trục liên thông văn bản quốc gia.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính xã:

+ Cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình và cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính của xã; công khai toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

+ Số thủ tục tiếp nhận tính từ ngày 01/7/2025 đến nay: Trên hệ thống Một cửa điện tử xã: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 1224 hồ sơ (tiếp nhận trực tuyến 1183 hồ sơ, trực tiếp 41 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang 0 hồ sơ); tổng số hồ sơ đã giải quyết 1176 (trước hạn 1169 hồ sơ, quá hạn 06 hồ sơ); tổng số hồ sơ đang giải quyết 48 hồ sơ.

- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến: 85,2%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 96,07%.

- Tỷ lệ cán CBCC được cung cấp và sử dụng hộp thư điện tử: 100%.

8. Kinh tế số

- Tiếp tục triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử xã về công tác triển khai chuyển đổi số. Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông tổ chức, hướng dẫn các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng về nghiệp vụ Chuyển đổi số, kỹ năng cài đặt các phần mềm, nền tảng số để sẵn sàng hỗ trợ các cơ quan, đơn vị triển khai chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các quy định trong lĩnh vực kinh tế số trên địa bàn xã nhằm tạo môi trường giao dịch thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp qua kênh số, phương thức điện tử như: Ứng dụng Viettel Pay, VNPT Money hoặc sàn thương mại điện tử Voso.vn, Postmart.vn,...

- Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt như: Ứng dụng Viettel Pay, VNPT Money...

- Các hồ sơ TTHC của người dân được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa luôn được xác thực danh tính số của cá nhân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công tỉnh.

- Kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử cấp xã đạt 55%.

- Tỷ lệ các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn các sàn thương mại điện tử...

9. Xã hội số

- Xác định đây là nội dung quan trọng, UBND xã đã tập trung chỉ đạo các các ngành, các bộ phận, cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo công tác xã hội số trong lĩnh vực công nghệ thông tin tại địa phương.

- Tiếp tục phát triển Hạ tầng băng rộng cáp quang, kết nối Internet đã được phủ đến 21/21 ấp; Tiếp tục triển khai đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn xã.

- Hoạt động của người dân trên môi trường mạng đã ghi nhận sự tăng trưởng cả về số lượng người sử dụng và thời lượng sử dụng.

- Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng các ấp tiếp tục hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch bệnh, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số như phần mềm tập huấn giáo viên, sổ liên lạc điện tử, phần mềm dạy học trực tuyến; sổ sức khỏe điện tử; hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử; sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số; tham gia sàn thương mại điện tử, ứng dụng VNeID... Qua công tác tuyên truyền phổ biến về chuyển đổi số, người dân bước đầu đã làm quen với khái niệm chuyển đổi số, từng bước cài đặt và sử dụng các ứng dụng thông minh phục vụ công việc và cuộc sống.

10. Kinh phí nguồn sự nghiệp lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đầu tư năm 2025. *(có phụ lục chi tiết gửi kèm).*

III. Đánh giá chung; khó khăn, vướng mắc

1. Đánh giá chung

- Đảng ủy, chính quyền xã đã ban hành tương đối đầy đủ các quyết định, kế hoạch và quy chế theo yêu cầu Nghị quyết số 57-NQ/TW; việc triển khai được thực hiện thường xuyên, liên tục.

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, đơn vị để nâng cao chất lượng, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đầu tư nâng cấp mạng nội bộ; nâng cấp, bổ sung hệ thống thiết bị công nghệ thông tin, tăng cường công tác an toàn thông tin mạng, nâng cấp trang thông tin điện tử, thiết lập kênh giao tiếp giữa chính quyền với người dân qua các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo,...

- Trung tâm Phục vụ hành chính công được bố trí thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp đến giao dịch. Đảm bảo tiếp nhận và trả kết quả TTHC kịp thời, đúng quy định. Luôn hỗ trợ, hướng dẫn người dân tận tình, góp phần tích cực trong công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Thiết bị CNTT các phòng, ban (máy tính, máy in...) tại xã còn thiếu hoặc đã cũ, ảnh hưởng đến tốc độ xử lý công việc. Ngoài ra, công tác ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trên địa bàn xã chưa có sự phát triển đáng kể. Một số ấp, khu dân cư xã khu vực trung tâm xã tín hiệu internet yếu hoặc chưa ổn định.

- Trên địa bàn còn nhiều vùng lùm chưa phủ sóng di động, tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh còn thấp và chưa đồng đều nên ảnh hưởng lớn đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành chung, cũng như công tác chuyển đổi số, triển khai bình dân học vụ số.

- Hạ tầng kỹ thuật, đường truyền Internet đôi lúc chưa ổn định, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ. Một số khâu trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến còn phụ thuộc vào hạ tầng mạng Internet, gây gián đoạn trong thời điểm quá tải.

IV. Đề xuất, kiến nghị

- Hiện nay, trên địa bàn xã Lộc Tấn vẫn còn tình trạng vùng lùm sóng Thực trạng này ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp, đồng thời gây khó khăn cho công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

- Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ quan tâm, xem xét hỗ trợ xã trong công tác phát triển hạ tầng số, cụ thể: phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp viễn thông tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng vùng lùm sóng (bao gồm sóng di động và Internet) trên địa bàn xã; hướng dẫn, hỗ trợ địa phương xây dựng phương án kỹ thuật và lộ trình khắc phục, ưu tiên các khu vực dân cư và các điểm phục vụ người dân nhằm bảo đảm kết nối ổn định cho việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, đề nghị Sở xem xét hỗ trợ về chuyên môn, cơ chế huy động nguồn lực/đề xuất nguồn kinh phí phù hợp, tạo điều kiện để địa phương triển khai giải pháp xóa vùng lùm sóng hiệu quả, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số ở cơ sở.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số, hệ thống mạng nội bộ, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện: phân loại hồ sơ, tài liệu để xác định những loại tài liệu cần số hoá; bảo đảm trang thiết bị đầu cuối; đường truyền.

- Chi mua sắm dự phòng, thay thế các trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền số địa phương (01 Màn hình Led Hội trường UBND xã); Chi mua sắm thiết bị và lắp đặt thiết bị, 01 Bảng thông tin điện tử 2 mặt

(vị trí trước trụ sở Ủy UBND xã); Mua sắm, lắp đặt nâng cấp hệ thống mạng - wifi của đơn vị để phục vụ (khu vực Trung tâm khuôn viên UBND xã); Chi mua sắm thiết bị cơ sở vật chất tại các thôn/ấp/nhà văn hóa xã phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội trên địa bàn xã (21 máy tính bộ); Chi mua sắm thiết bị 20 Laptop Ban chấp hành Đảng ủy - HĐND & thành viên UBND (trưởng, phó phòng chuyên môn).

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, Tổ công nghệ số cộng đồng; tổ chức lớp hướng dẫn kỹ năng số cơ bản cho người dân.

- Xây dựng và triển khai mô hình điểm về chuyển đổi số gắn với sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; hỗ trợ hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp cận thương mại điện tử, marketing số.

- Đồng bộ dữ liệu cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL quốc gia để cắt giảm TTHC, tối ưu hoá quy trình, giải quyết TTHC theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu bảo đảm người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp. Rà soát, cấu trúc lại các TTHC chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử

- Tăng cường ứng dụng văn bản điện tử và chữ ký số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành; từng bước hạn chế, tiến tới giảm tối đa việc sử dụng văn bản giấy. Bảo đảm 100% hồ sơ, công việc trao đổi giữa các phòng ban được thực hiện trên môi trường số, đồng thời triển khai hiệu quả mô hình phòng họp không giấy, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian xử lý và tăng hiệu quả làm việc.

- Nâng cao chất lượng Trang thông tin điện tử xã; tăng cường cung cấp thông tin chính thống, kịp thời, tạo kênh tương tác hai chiều giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp.

- Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; phân công nhiệm vụ rõ ràng, tăng cường kiểm tra, sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả..

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong đời sống người dân, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, thanh toán không tiền mặt, đăng ký dịch vụ công trực tuyến. Tham gia chương trình nâng cao kỹ năng số cho người dân hoặc các chương trình hỗ trợ người dân thực hiện số hoá và nộp hồ sơ; triển khai các hoạt động truyền thông chủ động và minh bạch; truyền tải lợi ích của việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tăng tương tác 2 chiều giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và tổ chức theo tình hình thực tiễn của xã.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nông nghiệp, y tế, giáo dục... từng bước hình thành chính quyền số ở cơ sở. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, các ứng dụng triển khai tại các cơ quan, đơn vị thuộc xã.

- Triển khai, đôn đốc, kiện toàn, duy trì hoạt động hiệu quả của các “Tổ công nghệ số cộng đồng” để thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở.

- Triển khai các giải pháp giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin cho chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án ứng cứu sự cố, bảo vệ dữ liệu và khôi phục hoạt động trong trường hợp bị tấn công mạng hoặc xảy ra sự cố an ninh thông tin.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và phương hướng, giải pháp năm 2026 của Tổ Công tác xã Lộc Tân./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN tỉnh;
- TT Đảng ủy xã;
- Văn phòng Đảng ủy;
- CT, Các PCT UBND xã ;
- Thành viên BCD;
- Lãnh đạo VP. HĐND&UBND;
- Phòng VH-XH;
- Tổ CNCĐS xã;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Sĩ Quân**

PHỤ LỤC**Kinh phí nguồn sự nghiệp lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đầu tư năm 2025***(Kèm theo báo cáo số /BC-BCĐ ngày /12/2025 của Ban chỉ đạo xã Lộc Tấn)*

STT	Nội dung	Số tiền	Văn bản ban hành	Tỷ lệ giải ngân
1	Công văn số 5831/UBND-KTNS ngày 22/9/2025 về kinh phí mua sắm trang thiết bị và nâng cấp hệ thống tra cứu, bóc số tại trung tâm hành chính công	450.000.000	Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh Trung tâm phục vụ hành chính công	100%
2	Kinh phí hoạt động công tác quản trị văn phòng	50.000.000	Văn phòng Đảng ủy	100%
3	Kinh phí mua phần mềm kế toán Đảng	25.000.000		100%
4	Kinh phí hệ thống hạ tầng truyền thông ngành Tài chính	97.000.000	Phòng Kinh tế	Giải ngân 23 triệu, còn lại 74 triệu
5	Kinh phí mua phần mềm Quản lý và lập báo cáo ngân sách của xã	25.000.000		100%
6	Kinh phí phục vụ chuyển đổi số	30.000.000	Phòng Văn hóa – xã hội	100%
7	Kinh phí đầu tư hệ thống mạng LAN	299.000.000	Văn phòng HĐND và UBND	Đang làm hồ sơ thanh quyết toán
8	Kinh phí mua sắm máy photocopy và máy scan	120.000.000		100%
9	Kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị, vật tư còn thiếu và đáp ứng nhu cầu xây dựng trường chuẩn quốc gia	300.000.000	Trường Trung Học Cơ Sở Lộc Tấn	100%
	Tổng cộng:	1.396.000.000		